

Số: 1294 /CHKQTCT-KTHT

Cần Thơ, ngày 09 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc Thay thế ống thủy lực cho xe nâng hàng Airmarrel, Model LAM 7000 tại
Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ

Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Thay thế ống thủy lực cho xe nâng hàng Airmarrel Model LAM 7000 tại Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ” năm 2020.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị là nhà cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên dùng cho xe đặc chủng ngành hàng không quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

Yêu cầu đối với hạng mục mua sắm “Thay thế ống thủy lực cho xe nâng hàng Airmarrel, Model LAM 7000 tại Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ”, cụ thể như sau:

STT	Part number	Số lượng	Mô tả sản phẩm	
1	450189F/02	1	FLEXIBLE HOSE	19-800-LFJ-25-LFJ-25-2SC-T15
2	475232W/00	2	FLEXIBLE HOSE	19-1200-LFJ-25-LFJ-25-R12.-T15
3	428440C/04	3	FLEXIBLE HOSE	10-600-LRJ-12-LRJ-12-2SC-T15
4	428409A/04	14	FLEXIBLE HOSE	8-600-LRJ-10-LR90-10-2SC-T15
5	428436L/03	4	FLEXIBLE HOSE	10-400-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15
6	428442S/02	4	FLEXIBLE HOSE	10-490-EFL-12-LR90-12-2SC-T15
7	428448G/03	2	FLEXIBLE HOSE	10-700-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15
8	428413M/04	2	FLEXIBLE HOSE	8-600-LRJ-10-LRJ-10-2SC-T15
9	428441Z/02	29	FLEXIBLE HOSE	10-600-EFL-12-LR90-12-2SC-T15
10	428443T/04	14	FLEXIBLE HOSE	10-600-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15
11	428444U/03	16	FLEXIBLE HOSE	10-600-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
12	439440F/03	1	FLEXIBLE HOSE	10-1050-EFL-12-LR90-12-2SC-T15
13	428461V/02	14	FLEXIBLE HOSE	10-1320-EFL-12-EFL-12-2SC-T15
14	449567C/00	2	FLEX HYDR. DIN 24 - PS 280B	DN 1/2" -F16S-C90F16S-600
15	428508D/02	4	FLEXIBLE HOSE	12.5-1320-EFF-16-EFF-16-2SC-T1
16	428471X/03	2	FLEXIBLE HOSE	10-1300-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
17	450164D/03	2	HOSE FLEXIBLE	10-1400-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
18	428473Z/03	1	FLEXIBLE HOSE	10-1500-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
19	428474S/03	2	FLEXIBLE HOSE	10-1550-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
20	468817S/00	3	HOSE FLEXIBLE	8-2700-EFL-10-LR90-10-2SC-T15
21	473406U/00	1	HOSE FLEXIBLE	12.5-1500-EFF-16-LFJ-16-2SC-T1
22	450206Q/02	1	HOSE FLEXIBLE	8-750-EFL-10-LR90-10-2SC-T15

23	428435K/03	3	FLEXIBLE HOSE	10-800-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
24	428439X/03	4	FLEXIBLE HOSE	10-500-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
25	428453V/05	6	FLEXIBLE HOSE	10-800-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15
26	428458A/03	4	FLEXIBLE HOSE	10-1500-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15
27	428510S/02	2	FLEXIBLE HOSE	12.5-1600-EFF-16-EFF-16-2SC-T1
28	440945A/03	2	FLEX HYDR. DIN 24 - PS 280B	DN 1/2" -F16S-C90F16S-800
29	475225X/00	1	FLEX HYDR. DIN 24 - PS 280B	DN 3/8" -F12L-F12L-1000
30	034939L/03	5	FLEXIBLE HOSE	10-1200-LRJ-12-LRJ-12-2SC-T15
31	A06002B/00	4	FLEX HYDR. DIN 24 - PS 280B	DN 5/8" -M20S-F20S-1300
32	450187V/02	4	FLEXIBLE HOSE	10-1500-EFL-12-LR90-12-2SC-T15
33	473841X/00	2	FLEXIBLE HOSE	8-1600-EFL-10-LR90-10-2SC-T15
34	428403U/03	2	FLEXIBLE HOSE	8-600-EFL-10-LRJ-10-2SC-T15
35	428447X/02	2	FLEXIBLE HOSE	10-700-EFL-12-LR90-12-2SC-T15
36	428456Y/03	2	FLEXIBLE HOSE	10-1100-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15
37	428505S/02	1	FLEXIBLE HOSE	12.5-600-EFF-16-EFF-16-2SC-T15
38	440944H/02	1	FLEXIBLE HOSE	16-600-LFJ-20-LF9J-20-2SC-T15
39	450138B/02	2	FLEX HYDR. DIN 24 - PS	DN 5/16" -M10L-C90F10L-800
40	450157E/02	1	FLEXIBLE HOSE	16-800-LFJ-20-LF9J-20-2SC-T15
41	461305A/02	1	FLEX HYDR. DIN 24 - PS	DN 5/16" -F10L-C90F10L-800
42	462138T/02	1	FLEXIBLE HOSE	12.5-800-EFF-16-LF9J-16-2SC-T1
43	462260R/01	1	FLEXIBLE HOSE	12.5-600-EFF-16-LFJ-16-2SC-T15
44	468826T/00	2	FLEXIBLE HOSE	16-700-EFF-20-LF9J-20-2SC-T15
45	469353R/00	3	FLEX HYDR. DIN 24 - PS	DN 5/16" -F10L-F10L-800
46	474120Z/00	1	FLEX HYDR. DIN 24 - PS	DN 5/16" -M10L-F10L-700
47	474960B/00	2	FLEXIBLE HOSE	10-800-EFL-12-LR90-12-2SC-T15
48	475224W/00	4	FLEXIBLE HOSE	10-700-LRJ-12-LRJ-12-2SC-T15
49	428414N/02	2	FLEXIBLE HOSE	8-600-EFL-10-LR90-10-2SC-T15
50	428519X/03	2	FLEXIBLE HOSE	16-1100-LFJ-20-LF9J-20-2SC-T15
51	475239D/00	2	FLEXIBLE HOSE	10-2850-LRJ-12-LRJ-12-2SC-T15
52	034948V/02	2	FLEXIBLE HOSE	16-1350-LFJ-20-LFJ-20-R12-T15
53	473850C/00	2	FLEXIBLE HOSE	19-1400-EFF-25-LFJ-25-2SC-T15
54	448364P/02	3	FLEXIBLE HOSE	12.5-1500-LFJ-16-LF9J-16-2SC-T
55	462137J/02	1	FLEXIBLE HOSE	16-600-EFF-20-LF9J-20-2SC-T15
56	475237T/00	1	FLEX HYDR. DIN 24 - PS	DN 1/2" -F16S-F16S-1050
57	428506T/02	2	FLEXIBLE HOSE	12.5-1100-EFF-16-LFJ-16-2SC-T1
58	440943G/02	2	FLEXIBLE HOSE	12.5-1000-LFJ-16-LF9J-16-2SC-T
59	439439S/02	2	FLEXIBLE HOSE	8-1050-EFL-10-LR90-10-2SC-T15
60	472356F/00	1	FLEXIBLE HOSE	12.5-1000-LFJ-16-LFJ-16-2SC-T1
61	428377G/03	1	FLEXIBLE HOSE	8-400-LRJ-10-LR90-10-2SC-T15
62	428396U/03	1	FLEXIBLE HOSE	8-500-LRJ-10-LR90-10-2SC-T15
63	428415P/03	1	FLEXIBLE HOSE	8-700-LRJ-10-LR90-10-2SC-T15
64	428418S/03	1	FLEXIBLE HOSE	8-750-LRJ-10-LR90-10-2SC-T15
65	428424Q/03	1	FLEXIBLE HOSE	8-2500-LRJ-10-LR90-10-2SC-T15
66	428454W/04	3	FLEXIBLE HOSE	10-1000-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15
67	428767F/04	1	FLEXIBLE HOSE	8-500-LRJ-10-LRJ-10-2SC-T15
68	428466S/02	2	FLEXIBLE HOSE	10-1000-EFL-12-LR90-12-2SC-T15
69	428358M/03	2	FLEXIBLE HOSE	6.3-500-LRJ-8-LRJ-8-2SC-T15
70	428359N/03	1	FLEXIBLE HOSE	6.3-700-LRJ-8-LRJ-8-2SC-T15
71	428360K/03	2	FLEXIBLE HOSE	6.3-600-LRJ-8-LRJ-8-2SC-T15
72	428361G/03	1	FLEXIBLE HOSE	6.3-800-LRJ-8-LRJ-8-2SC-T15
73	428363A/03	6	FLEXIBLE HOSE	6.3-1100-LRJ-8-LR90-8-2SC-T15
74	062921N/00	2	FLEXIBLE HOSE	6.3-1200-LRJ-8-LR90-8-2SC-T15

03116
 CẢNG
 QUỐC T
 CHI
 TỌNG C
 CẢNG H
 VIỆT N
 THỦY

75	428445V/02	7	FLEXIBLE HOSE	10-600-EFL-12-EFL-12-2SC-T15
76	428503Y/02	2	FLEXIBLE HOSE	12.5-600-EFF-16-EFF-16-2SC-T15
77	428428U/02	1	FLEXIBLR HOSE	8-1800-EFL-10-EFL-10-2SC-T15
78	428459B/03	3	FLEXIBLE HOSE	10-1750-EFL-12-LRJ-12-2SC-T15
79	428513R/02	1	FLEXIBLE HOSE	12.5-800-LFJ-16-LF90-16-2SC-T1
80	A06017S/00	1	FLEX HYDR. DIN 24 - PS	DN 5/16" -M10L-C90F10L-3100
81	475189U/00	1	FLEX HYDR. DIN 24 - PS	DN 5/8" -F20S-F20S-1800
82	428531K/03	1	FLEXIBLE HOSE	19-600-LFJ-25-LF90-25-2SC-T15
83	A06022X/00	2	FLEXIBLE HOSE	10-1900-LRJ-12-LR90-12-2SC-T15

- Giá: đề nghị chào giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển đến Kho của Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, thuế GTGT 10%.

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Sản xuất từ năm 2019 trở về sau.
- Hãng sản xuất: Airmarrel.
- Xuất xứ: Pháp.
- Chứng từ kèm theo: Chứng chỉ CO/CQ do nhà phân phối cung cấp.
- Giao hàng tại Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ.
- Bảo hành 12 tháng, kể từ ngày bàn giao vật tư.
- Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: chuyển khoản.
- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 30 ngày kể từ ngày chào giá.

(Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu).

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 17 giờ, ngày 12/12/2020
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: Gửi trực tiếp/Bưu điện.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

- o Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, Số 179B Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

3. Thông tin liên hệ

- Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, Số 179B Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Người liên hệ: Ông Trần Chí Công.
- Tel: 0907.527.404
- E-mail: chicong@canthoairport.com

38525
CẢNG HÀNG KHÔNG
CẦN THƠ
HÀNH CHÍNH
CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG
H-CTCP
TP. CẦN THƠ

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP, Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP, KTHT (TCC-4b)

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Phạm Thùy Trang

